

Bản án số: 50/2021/HS-ST  
Ngày: 13/5/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hà.

Ông Nguyễn Hữu Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 09.4.2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Ngọc P** - sinh ngày 10/5/2002, tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: : K76/9 đường T, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Ngọc Á (sinh năm: 1963) và bà Bùi Thị G (sinh năm: 1963) đều còn sống. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2019 bị Công an phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000đ.

- Ngày 15/09/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000đ.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ ngày 04/9/2020; tạm giam ngày 13/9/2020; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Th** - sinh ngày 31/3/1996, tại Đà Nẵng; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: 23/7 M, tổ 21, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 237B/2 D, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn

Văn H (sinh năm: 1969) và bà Trần Thị H1 (sinh năm 1975) đều còn sống. Gia đình bị cáo có hai anh em; Bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 15/09/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ ngày 04/9/2020; tạm giam ngày 13/9/2020; hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Hải Tr, sinh ngày 06/12/2004; Địa chỉ: K72/24 L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 7 phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Văn Phòng đại diện - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Hải Tr:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Th1, sinh năm 1968; Cùng địa chỉ: K72/24 L, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (là cha mẹ ruột). Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn E, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 51 phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn Th là bạn bè có quen biết ngoài xã hội nên vào khoảng 16 giờ ngày 04/9/2020, P và Th rủ nhau góp chung số tiền 2.500.000đ để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời (trong đó: P góp 1.000.000 đồng và Th góp số tiền 1.500.000 đồng). Sau khi chung tiền, P liên lạc với một người tên Việt (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua messenger để hỏi mua 05 gam ma túy đá với giá 2.500.000đ thì Việt đồng ý. Th điều khiển xe mô tô hiệu SH mang BKS 43C1-93413 chở P đến trước một nhà trên đường kiệt Nguyễn Xí, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng như đã hẹn rồi để 2.500.000đ ở bờ tường rào và lấy 01 gói nilong chứa ma túy đá trong học trụ xi măng gần đó rồi cả hai quay về phòng trọ của Th thuê trọ tại địa chỉ K237B/02 D, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng chia số ma túy trên thành 02 gói, mỗi người cất giữ một gói. Sau đó, Th lấy ma túy đá trong gói nilon ra sử dụng một mình, rồi điều khiển xe mô tô trên chạy về nhà. Một lúc sau thấy trong nỏ vẫn có ma túy nên P cũng sử dụng bằng cách hút một hơi ma túy đá rồi điện thoại nhờ bạn là Trần Hải Tr đến chở về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr chở P quay trở lại nhà trọ Th, thấy có bộ sử dụng cụ sử dụng ma túy để cạnh bàn trong nỏ có ma túy nên Tr đã tự ý lấy ra sử dụng. Khoảng 20 giờ, Th

quay lại phòng trọ thì thấy P và Tr đang ngồi chơi game, một lúc sau một mình Th lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy sử dụng hết số ma túy còn lại trong nỏ và tiếp tục ngồi chơi game, đến 21 giờ cùng ngày có một người phụ nữ tên Ch (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến phòng trọ tìm P và Th để mua 300.000đ tiền ma túy đá. Th đưa gói ma túy cho P để phân ra 01 gói nhỏ bán cho Ch. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày khi Th, P, Tr đang ngồi chơi game thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng đến kiểm tra hành chính phòng trọ trên phát hiện, thu giữ tại túi quần Jean phía trước bên phải của P đang mặc có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng theo P và Th khai nhận là ma túy đá (đã niêm phong, ký hiệu A1).

\* Theo Bản kết luận giám định số 268/GĐ-MT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilon niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể A1: 5,962 gam.*”

\* Ngoài ra, P và Th còn khai nhận do muốn có ma túy sử dụng và kiếm tiền tiêu xài nên P và Th đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có ma túy sử dụng và thu lợi. Cụ thể:

- P khai đã nhiều lần bán ma túy:

+ Lần 1: Vào khoảng giữa tháng 8/2020 (không rõ thời gian cụ thể), P đã bán cho một nam thanh niên tên Chuột (*không rõ lai lịch*) 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ tại cầu Phú Lộc, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần 2: Ngày 02/9/2020, P bán cho người phụ nữ tên Ch 300.000đ ma túy đá tại phòng trọ số 237B/2 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Th đã nhiều lần bán ma túy:

+ Lần 1: Vào khoảng ngày 31/8/2020 Th bán cho một nam thanh niên tên Kiệt (*không rõ lai lịch*) 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ tại phòng trọ số 237B/2 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 8/2020, Th bán cho thanh niên tên Sói (*không rõ nhân thân lai lịch*) 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ tại nhà thuê của Sói tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần 3: Ngày 15/8/2020 Th tiếp tục bán cho Sói 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ tại nhà trọ của Th.

+ Lần 4: Ngày 02/9/2020, Th tiếp tục bán cho Kiệt 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ tại nhà trọ của Th.

Qua thử nước tiểu, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc P và Trần Hải Tr đều dương tính với chất ma túy.

\* Tang vật thu giữ:

- 02 gói nilon kích thước khoảng (3x7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A1.

- 10 gói nilon kích thước khoảng (3x7)cm chưa qua sử dụng;
- 01 cân điện tử màu bạc;
- 01 xe mô tô mang BKS 43C1-93413, có số khung: RLHJF9508KY007167; số máy: JF95E-0007241, Nguyễn Văn Th đứng tên chủ sở hữu.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh.
- Số tiền: 1.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc P.
- Số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Ch.
- 01 điện thoại di động màu trắng, số IME: 352083074566969; lắp sim số 0337.382.302 thu giữ của Nguyễn Ngọc P.
- 01 điện thoại di động có dòng chữ Oppo, số IMEI1: 866376042271673, số IMEI2: 866376042271665, lắp sim số: 0799.195.990. Thu giữ của Nguyễn văn Th.

Với nội dung trên, tại cáo trạng số 45/CT-VKS-TK, ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đồng thời:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

*\* Về xử lý vật chứng:*

- Đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:
  - + Của bị cáo Th: 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, số imei: : 866376042271673, số IMEI2: 866376042271665, lắp sim số: 0799.195.990 và 01 xe mô tô mang BKS 43C1-93413, có số khung: RLHJF9508KY007167; số máy: JF95E-0007241, điện thoại do Th dùng để liên lạc mua bán ma túy và xe mô tô là phương tiện đi mua ma túy.
  - + Của bị cáo P: 01 ĐTDĐ màu trắng, số IME: 352083074566969; lắp sim số 0337.382.302 do P dùng để liên lạc mua bán ma túy.
  - + Số tiền: 300.000đ do các bị cáo bán ma túy cho người phụ nữ tên Ch.
  - + Số tiền 1.000.000đ của bị cáo P do bán ma túy mà có.
- Tuyên tiêu hủy gồm:

+ Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 268/GĐMT ngày 10/9/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án.

+ 01 (một) cân điện tử màu bạc;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh;

+ 10 (mười) gói ni lông kích thước 3cm x 7cm chưa qua sử dụng.

Những vật chứng trên đều có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đã biết được những sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người liên quan; người làm chứng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định:

[3] Vào khoảng 16 giờ ngày 04/9/2020, P và Th rủ nhau góp chung số tiền 2.500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời (P góp 1.000.000 đồng; Th góp 1.500.000 đồng). Sau khi góp tiền P liên lạc với Việt (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua số lượng ma túy với giá 2.500.000đ, Th điều khiển xe mô tô của Th chở P đến địa điểm đã hẹn với Việt để lấy ma túy và trả tiền, sau khi lấy được ma túy, cả hai quay về phòng trọ của Th thuê tại địa chỉ K237B/02 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê chia số ma túy trên thành hai gói, mỗi người giữ một gói, khi có người phụ nữ tên Ch đến hỏi mua ma túy thì Th đưa gói ma túy cho P để chia ra một gói nhỏ bán cho Ch, rồi P giữ luôn gói ma túy còn lại của Th để trong túi quần. Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 04/9/2020, Lực lượng Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra tại phòng trọ của Th địa chỉ nêu trên, bắt quả tang P và Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần

Jean phía trước bên phải của P đang mặc có hai gói ni lông chứa tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu A1.

[4] Theo kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng thì tổng khối lượng ma túy mà P và Th tàng trữ vừa để bán và sử dụng là: 5,962 gam ma túy loại Methamphetamine.

[5] Ngoài lần bắt phạm tội quả tang nêu trên thì Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc P còn khai nhận trước khi bị bắt khoảng 01 giờ cũng tại nhà trọ của Th K237B/02 Dũng Sỹ Thanh Khê, Th và P có bán ma túy cho một người phụ nữ tên Ch (không rõ nhân thân lai lịch) một gói nhỏ ma túy với giá 300.000đ, mặc dù không bắt được Ch là người mua ma túy của Th và P nhưng căn cứ vào lời khai của Trần Hải Tr là bạn của P có mặt tại phòng trọ cũng nhìn thấy Th và P bán ma túy cho người phụ nữ tên Ch với giá 300.000đ, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan nên xác định, ngoài lần bắt phạm tội quả tang, các bị cáo còn bán ma túy cho người phụ nữ tên Ch 01 lần.

[6] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn Th đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2; “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 45/CT-VKS-TK, ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận nhiều lần khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có sử dụng và thu lợi: P khai bán 02 lần; Th khai bán 04 lần cho những đối tượng không rõ nhân thân lai lịch vào thời gian trước khi bị bắt quả tang. Tuy nhiên, đây chỉ là lời khai của các bị cáo mà không có chứng cứ nào khác để đối chiếu chứng minh nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội đối với những lần mua bán này.

[8] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quyền quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, lao động, học tập của con người, đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn và là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể và cũng không có người chủ mưu, khởi xướng, cầm đầu mà cả hai đều có ý định và đồng ý góp tiền để mua bán ma túy, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

[9] *Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:* P là người rủ Th đi mua ma túy để bán lại thì được Th đồng ý. Sau khi góp tiền P là người trực tiếp liên lạc với Việt trao đổi mua ma túy, khi được Việt đồng ý thì cùng với Th đến lấy ma túy, hơn

nữa P đã từng có hai nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên mức hình phạt của P cao hơn mức hình phạt của Th là có căn cứ.

[10] Đối với bị cáo Th cũng là đối tượng tham gia tích cực, dùng xe máy chở P đi lấy ma túy, tuy nhiên về nhân thân Th chỉ có một lần sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính, còn trước khi bị bắt bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào, ngoài ra bị cáo có một thời gian tham gia phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo P là phù hợp.

[11] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th và P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt phạm tội quả tang đã khai ra lần phạm tội trước đó nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo; bị cáo Th là bộ đội xuất ngũ nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, P có hai nhân thân, ngày 10/01/2019 bị Công an phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 375.000đ; ngày 15/09/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000đ. Bị cáo Th có 01 nhân thân, ngày 15/09/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000đ. Từ những phân tích trên xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo lao động, rèn luyện trở thành một công dân lương thiện.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm" hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy trước khi phạm tội các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[13] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] *Về xử lý vật chứng:*

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 268/GĐMT ngày 10/9/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án.

- 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh; 10 (mười) gói ni lông kích thước 3cm x 7cm. Toàn bộ vật chứng trên đều có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, số imei: : 866376042271673, số IMEI2: 866376042271665, lắp sim số: 0799.195.990 và 01 xe mô tô mang BKS 43C1-93413, có số khung: RLHJF9508KY007167; số máy: JF95E-0007241 của bị cáo Th.

- 01 ĐTDĐ màu trắng, số IME: 352083074566969; lắp sim số 0337.382.302 của bị cáo P.

- Số tiền 300.000đ do các bị cáo bán ma túy cho người phụ nữ tên Ch.

- Số tiền 1.000.000đ là tiền bán ma túy có được của bị cáo P.

Tất cả 02 (hai) điện thoại di động của bị cáo P, Th dùng để liên lạc mua bán ma túy, 01 xe mô tô của Th là phương tiện đi mua ma túy và số tiền 1.300.000đ tiền bán ma túy có được nên cần sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp pháp luật.

[15] Đối với Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn Th và Trần Hải Tr có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[16] Hành vi của Trần Hải Tr, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Ngọc P có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không ai rủ rê, không ai tổ chức sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không xử lý là đúng quy định.

[17] Trần Hải Tr có mặt ở phòng trọ của Th nhưng không biết Th và P mua ma túy để bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[18] Theo lời khai của các bị cáo có đối tượng tên Việt (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Th và P và các đối tượng tên Ch, Sói Chuột, Kiệt mua ma túy của Th và P đều chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khai có vay số tiền 52.500.000đ của Văn Phòng đại diện - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã trả được 33.200.000đ còn nợ 19.300.000đ mục đích để mua xe SH nêu trên. Tuy nhiên đại diện Ngân hàng trình bày sẽ khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[19] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự.



1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn Th** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt*: Nguyễn Ngọc P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang, ngày 04/9/2020.

- Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Xử phạt*: Nguyễn Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang, ngày 04/9/2020.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, số imei: 866376042271673, số imei2: 866376042271665, lắp sim số: 0799.195.990 và 01 xe mô tô Hon da SH màu đen mang BKS 43C1-93413, có số khung: RLHJF9508KY007167; số máy: JF95E-0007241 của bị cáo Th.

- 01 ĐTDĐ màu trắng, số imei: 352083074566969; lắp sim số 0337.382.302 của bị cáo P.

- Số tiền: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính do các bị cáo bán ma túy.

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền do P bán ma túy mà có.

2.2. Tiêu hủy:

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong một bì niêm phong số 268/GĐMT ngày 10/9/2020 có đóng dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- 01 (một) cân điện tử màu bạc; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh; 10 (mười) gói ni lông kích thước 3cm x 7cm.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2021 và Biên lai thu tiền số 7550, ngày 23/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND q.Thanh Khê;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an q.Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS q.Thanh Khê;
- Tòa án NDTP Đà Nẵng;
- Các bị cáo; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thị Hằng**